TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/DS - ST
Ngày: 06/7/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Tú Phương
2. Ông Trần Văn Phước

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án thụ lý số 265/2020/TLST - DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐST - DS ngày 26 tháng 4 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 116/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2021 và Thông báo thay đổi ngày xét xử số 76/TB-TA ngày 16/6/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Khưu Vũ K, sinh năm 1967; địa chỉ: Ấp Mỹ 1, xã Vĩnh Phú Đông, huyện PL, tỉnh BL

Người đại diện hợp pháp của ông K: Ông Phan Văn S, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp Long Thành, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng C; địa chỉ: Khu tập thể giáo viên, ấp Hành Chính, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL.

(Ông Phan Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị Hồng C váng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án trình bày:

Ngày 13/6/2014, bà Nguyễn Thị Hồng C có vay tiền của ông Khưu Vũ K số tiền là 10.000.000 đồng, lãi suất là 5%/tháng, bà C có viết lại biên nhận cho ông K giữ. Kể từ khi vay tiền cho đến nay bà C không trả tiền gốc, lãi suất cho ông K, ông K có gặp bà C để đòi nhiều lần nhưng bà C hẹn hết lần này đến lần khác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông K.

Do đó, ông K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C có trách nhiệm trả lại ông K số tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay tiền 13/6/2014.

Ngày 05/7/2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị hồng C đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý, Thông báo hòa giải, Thông báo kết quả hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 17tháng 5 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 76 ngày 16/6/2021 hợp lệ nhưng bà C không đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiệncủa ông K.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến*:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng , bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Khưu Vũ K. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng C có trách nhiệm trả tiền nợ gốc là 10.000.000 đồng; đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi suất do nguyên đơn rút yêu cầu.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng : Ông Khưu Vũ K khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng C cùng có trách nhiệm trả tiền vay, bà C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện PL nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện PL thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Phan Văn S đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228và điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S, bà C Ttheo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn ông Khưu Vũ K khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng C có trách nhiệm cùng trả nợ tiền vay 10.000.00 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 13/6/2014. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện nguyên đơn có cung cấp 01 biên nhận có nội dung ngày 13/6/2014 bà Nguyễn Thị Hồng C có mượn của ông Khưu Vũ K số tiền là 10.000.000 đồng (Bút lục 35), do bà C viết và ký tên.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện PL đã ban hành thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ ghi nội dung khởi kiện của nguyên đơn cũng như các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và gửi cho bà Nguyễn Thị Hồng C. Các tài liệu vừa nêu Tòa án đã niêm yết, tống đạt theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, C cố tình vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến đối với nội dung trình bày của nguyên đơn. Dovậy, theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì những tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đưa ra nhưng phía bị đơn không có ý kiến phản đối thì nguyên đơn không có nghĩa vụ phải chứng minh, chứng cứ này được xem là có giá trịvà được sử dụng làm căn cứ để giải quyết vụ án. Việc bị đơn không đến Tòa án là đã từ bỏ quyền được chứng minh, phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về số nợ được chấp nhận

[4] Về tính lãi suất: Ngày 05/7/2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có xin rút lại yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật trên phần nợ gốc từ ngày 13/6/2014 đến ngày xét xử. Xét thấy đây là sự tự nguyện của phía nguyên đơn phù hợp theo quy định pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với phần này của ông K.

Như phân tích ở trên, có căn cư chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Hồng C có trách nhiệm trả ông Khưu vũ K số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về thủ tục tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án là đúng, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí dân sự có giá ngạch trong vụ án: Bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 469, 357 và 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/. chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị Hồng C có trách nhiệm trả ông Khưu vũ K số tiền còn nợ là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả số tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án

2/.Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Khưu Vũ K về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng C phần tiền lãi theo quy định pháp luật trên phần nợ 10.000.000 đồng (lãi tính từ ngày 13/6/2014 đến ngày 06/7/2021)

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng C phải chịu 500.000 đồng. Ông Khưu Vũ K không phải chịu án phí, ông K đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0009640 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL được hoàn lại..

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh BL;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thanh Liêm